

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm X, xã NA, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1980. Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã PL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Tổ Y, ấp TT, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/5/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Phạm Văn B kết hôn ngày 07 tháng 8 năm 2008, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Dương được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phạm Văn B không chung thủy, vũ phu. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn B. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Văn K, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2009. Vợ chồng ly hôn nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho anh Phạm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/4/2022, bị đơn anh Phạm Văn B xác định thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn giống nguyên đơn trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2013, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không liên lạc với nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bị đơn đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Vợ chồng có một con chung như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 08/6/2022, cháu Phạm Văn K trình bày nguyện vọng khi chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B ly hôn, nguyện vọng được sống cùng bố Phạm Văn B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được

ly hôn anh Phạm Văn B. Về con chung: Giao con chung Phạm Văn K, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2009 cho anh Phạm Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H do anh Phạm Văn B không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cư trú tại xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Phạm Văn B, cư trú tại xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B đã làm văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn là Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giải quyết. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Phạm Văn B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41, quyển số 01/2008, ngày 07 tháng 8 năm 2008 của UBND xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tin tưởng, tôn trọng nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B đều yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn B.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B có một con chung là Phạm Văn K, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2009. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại con chung đang sinh sống, học tập ổn định và phát triển bình thường tại huyện XL, tỉnh Đồng Nai, con chung có nguyện vọng được sống cùng bố. Anh Phạm Văn B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và chị Nguyễn Thị H đồng ý giao con cho anh Phạm Văn B nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Phạm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn B không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị H. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Văn K, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2009 cho anh Phạm Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H do anh Phạm Văn B không yêu cầu. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004648, ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại